

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẮNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22/7/2019

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM- TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Dân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Quang Hoạch và ông Tạ Văn Đài.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom- tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom- tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Ngọc Mạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Thân Duy P, sinh năm 1985. HKTT: Số 16, đường hông tây nhà thờ, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

**2. Bị đơn:** Chị Hồ Thị Bích T, sinh năm 1986. HKTT: Số 16, đường hông tây nhà thờ, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Phòng A, KTX Đ, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Anh P có mặt, chị T xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn, anh Thân Duy P trình bày:** Anh P và chị Hồ Thị Bích T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/02/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh P chung sống cùng nhau tại ký túc xá Đ đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Năm 2016 và năm 2017, vợ chồng đã 02 lần nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn. Đã hơn 02 năm nay, vợ chồng anh P không còn thương yêu, quan tâm đến nhau và cũng không sống chung với nhau. Nay tình cảm đối với chị T không còn nữa nên anh P xin được ly hôn.

Về con chung: Anh P và chị T có 02 con chung là cháu Thân Hồ Duy B, sinh ngày 30/01/2009 và cháu Thân Thư K, sinh ngày 13/5/2011. Trong đơn khởi

kiện, anh P có yêu cầu được nuôi dưỡng 02 (hai) con chung. Tuy nhiên, sau khi hỏi ý kiến các con, vợ chồng anh P đã thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, tạm thời anh P không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, anh P cũng đồng ý giao cho chị T trực tiếp nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

**- Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị đơn, chị Hồ Thị Bích T trình bày:**

Chị T và anh P tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/02/2008. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã không chung sống cùng nhau từ năm 2017 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp và vợ chồng ít quan tâm, chăm sóc đến nhau. Chị T đã nhiều lần hàn gắn và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thể níu kéo được nữa. Nay tình cảm của chị T đối với anh P cũng không còn nên không thể tiếp tục sống chung với nhau. Tuy nhiên, do chị T là người theo đạo Thiên chúa nên không thể đồng ý thuận tình ly hôn. Vì vậy, chị T đề nghị Tòa án xử theo quy định của pháp luật và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Về con chung: Nếu Tòa án xử cho ly hôn thì chị T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu Thân Hồ Duy B, sinh ngày 30/01/2009 và cháu Thân Thư K, sinh ngày 13/5/2011; tạm thời chị T không yêu cầu anh P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

**- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:**

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh P được ly hôn với anh T; giao cho chị T trực tiếp nuôi 02 con chung; anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Về tố tụng: Chị Hồ Thị Bích T xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

**[2]** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

**[2.1]** Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ giữa anh P và chị T là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã không chung sống cùng nhau từ 02 năm nay. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đây là căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều

56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh P được chấp nhận.

**[2.2]** Về con chung: Anh P và chị T có 02 con chung là cháu Thân Hồ Duy B, sinh ngày 30/01/2009 và cháu Thân Thư K, sinh ngày 13/5/2011 (hiện đang sống cùng chị T). Tại phiên hòa giải, anh P và chị T đã thỏa thuận: Khi ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Xét thỏa thuận của anh P và chị T là tự nguyện, phù hợp với ý kiến của các con chung và cũng phù hợp với nơi ở thực tế hiện nay của các cháu nên cần ghi nhận. Do chị T không yêu cầu nên tạm thời anh P không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

**[3]** Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Thân Duy P được ly hôn với chị Hồ Thị Bích T.

**2.** Về con chung:

- Giao cho chị Hồ Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung là cháu Thân Hồ Duy B, sinh ngày 30/01/2009 và cháu Thân Thư K, sinh ngày 13/5/2011.

- Tạm thời anh Thân Duy P không phải đóng góp cho chị Hồ Thị Bích T tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Thân Duy P.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng

**3.** Về án phí: Anh Thân Duy P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 001282 ngày 12/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Anh Thân Duy P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho anh Thân Duy P biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Hồ Thị Bích T có quyền kháng cáo trong hạn 15

(mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án này theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Niêm yết;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Đông Hòa (*nơi đăng ký kết hôn ngày 18/02/2008, số 08*);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Dân**

**Mẫu 52-DS**